

Bản án số: 121/2018/HSST
Ngày: 02/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại- Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2018/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Thị L (tên gọi khác: không); sinh ngày 01 tháng 7 năm 1975 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 3, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn T, sinh năm 1949; con bà: Ngô Thị B, sinh năm 1948; chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, con: 03, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 25/9/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Hà Thị H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xã XH, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Phan Quốc V, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 5, xã HTh, huyện Y, tỉnh Nghệ An

3. Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 4, xã HTh, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 19/9/2018, Phan Quốc V sinh năm 1975 trú tại xóm 5, xã HTh, huyện Y, tỉnh Nghệ An và anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1971 trú tại: xóm 4, xã HTh, huyện Y, tỉnh Nghệ An rủ nhau đi xuống biển Hòn Cầu, xã DH, huyện D để tìm gái bán dâm để mua dâm. Khi xuống biển Hòn Cầu thì anh V và anh H vào quán Đồng Loan, V gặp chị Hà Thị L là chủ quán và đặt vấn đề mua dâm với gái bán dâm có mặt ở quán. Sau khi thống nhất giá cả mua dâm là 120.000 đồng một lượt, L đưa anh V vào phòng số 04 rồi gọi chị Hà Thị H, sinh năm 1985 trú: xã XH, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên của quán vào bán dâm cho anh V, còn anh H không mua dâm nên ngồi ngoài bán uống nước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an huyện D kiểm tra tại phòng số 04, bắt quả tang V và H đang có hành vi mua bán dâm, thu giữ tại phòng gồm 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ đựng bao cao; số tiền 120.000 đồng tiền mua dâm.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKSDC ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo: Hà Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: áp dụng khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Thị L từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn

Về vật chứng: Số tiền mua dâm 120.000đ là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 19/9/2018 tại quán Đồng Loan thuộc quyền quản lý của Hà Thị L tại bãi biển hòn cau, xóm 5, xã DH, huyện D. Bị cáo đã có hành vi cho Phan Quốc V và Hà Thị H thực hiện việc mua bán dâm tại quán thu lợi 60.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc, nếp sống văn minh, sức khỏe của con người. Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội vì vụ lợi. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 327 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, trật tự trị an xã hội. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này vẫn xảy ra trên địa bàn gây nhiều hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tạo sự hoang mang lo lắng cho cộng đồng và bị xã hội lên án. Bởi vậy mọi hình thức thể hiện của tệ nạn này cần phải được nghiêm trị, cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có công với cánh mạng, bố đẻ và mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị cáo có công giúp Công an xã DH tố giác tội phạm. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú vì vậy nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo thành người tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 327 BLHS quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Nhưng xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với Phan Quốc V là người mua dâm và Hà Thị H là người bán dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét số tiền 120.000đ là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su là vật chứng không có giá trị sử dụng.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Hà Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Hà Thị L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội “Chứa mại dâm”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su. Vật chứng vụ án hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án huyện D theo phiếu nhập kho số 06, ngày 16/10/2018; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 120.000 (một trăm hai mươi ngàn đồng) đồng, hiện đang được niêm phong gửi

tại Kho bạc nhà nước D theo phiếu nhập TK số 9911 ngày 01/10/2018 và biên bản giao nhận tài sản ngày 01/10/2018.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Bị cáo Hà Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền